

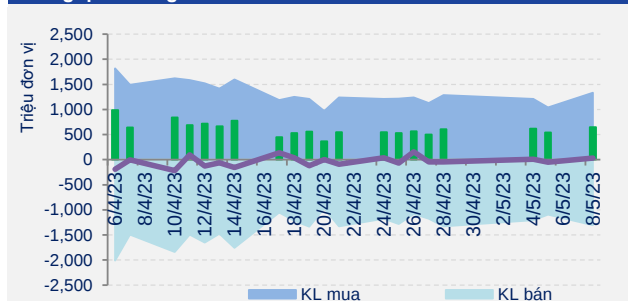
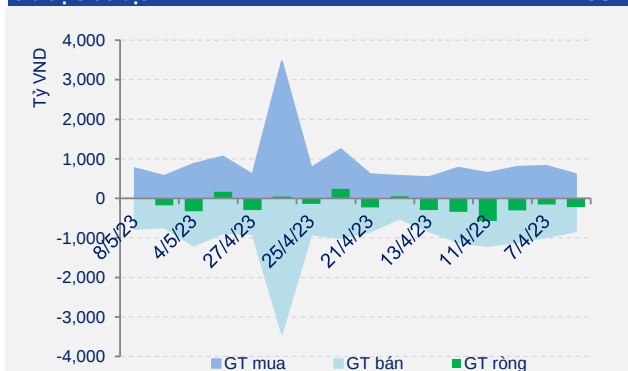
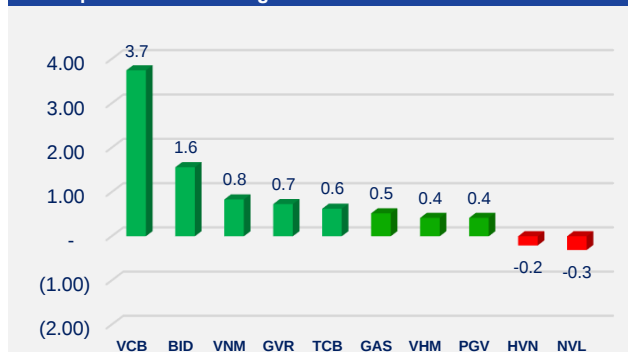
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

8/5/2023

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,053.44	210.92
% Thay đổi	↑ 1.26%	↑ 1.50%
KLGD (CP)	648,346,835	113,798,326
GTGD (tỷ đồng)	10,780.66	1,480.94
Tổng cung (CP)	1,306,919,674	190,468,200
Tổng cầu (CP)	1,335,321,039	175,696,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	29,821,500	1,165,515
KL mua (CP)	29,937,400	1,073,800
GT mua (tỷ đồng)	758.36	24.11
GT bán (tỷ đồng)	770.94	23.21
GT ròng (tỷ đồng)	(12.58)	0.90

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN

Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX


DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX phiên giao dịch đầu tuần có diễn biến rất tích cực khi xanh điểm từ đầu phiên, xu hướng tăng tiếp tục duy trì đến cuối phiên với thanh khoản thị trường cải thiện tốt. Kết thúc phiên giao dịch VN-INDEX tăng 13,13 điểm (1,26%) lên mức 1.053,44 điểm. Đây là phiên tăng điểm mạnh nhất trong 02 tháng gần đây. Độ rộng sàn HOSE tích cực với 255 mã tăng điểm (15 mã tăng trần), 135 mã giảm điểm (03 mã giảm sàn) và 53 mã giữ giá tham chiếu. HNX-INDEX tích cực hơn tăng 3,12 điểm (1,50%) lên 210,92 điểm, độ rộng tích cực với 129 mã tăng điểm (24 mã tăng trần), 61 mã giảm điểm (10 mã giảm sàn) và 57 mã giữ giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết đạt 12.261,60 tỉ đồng tăng 18,52% so với phiên giao dịch trước và trên mức trung bình với lực cầu gia tăng tốt trong nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, VN30. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng trên sàn HOSE với giá trị 12,58 tỉ đồng. Mua ròng nhẹ trên HNX với giá trị 0,90 tỉ đồng.

Một trong những thông tin tích cực hỗ trợ thị trường là thông tin Ngân hàng Nhà nước chỉ đạo, định hướng, vận động các ngân hàng thương mại tiếp tục giảm lãi suất cho doanh nghiệp, vừa chia sẻ với doanh nghiệp vừa tạo điều kiện mở rộng, đẩy mạnh hơn nữa tín dụng từ nay đến cuối năm trong hợp báo Chính phủ thường kỳ tháng 4/2023.

Qua đó nhóm cổ phiếu chứng khoán có mức độ phục hồi tốt, với nhiều mã tăng giá mạnh vượt vùng giá đỉnh cũ, khối lượng gia tăng đột biến như BVS (9,69%), PSI (+7,15%), SHS (+5,88%), SSI (+3,96%)...

Nhóm ngân hàng cũng có diễn biến tích cực, trong đó các ngân hàng thương mại nhà nước có diễn biến tích cực nhất với thanh khoản đột biến như VCB (+3,56%), BID (2,88%)...

Các cổ phiếu nhóm khu công nghiệp, cao su cũng có mức tăng giá mạnh, thanh khoản cải thiện mạnh với DTD (+9,71%), SIP (+8,97%), SZC (+4,62%), GVR (4,52%)....

Nhóm cổ phiếu dầu khí phục hồi tích cực với thanh khoản bắt đầu gia tăng trở lại trên mức trung bình như PVP (+5,33%), PVB (+4,55%), PVD (+3,16%), BSR (+3,14%)...

Nhóm cổ phiếu bất động sản phân hóa trái chiều, có tính chất đầu cơ vào các mã có thị giá dưới giá trị sổ sách như TDC (+6,97%), ITC (+4,72%), DRH (+4,51%), SCR (+3,55%)... ngoài ra một số mã chịu áp lực điều chỉnh như NVL (-4,43%), NTL (-1,08%), DIG (-1,05%), NLG (-0,88%)

Trong khi đó nhóm cổ phiếu bán lẻ suy yếu hơn thị trường chung khi đa phần chịu áp lực điều chỉnh với thanh khoản tăng mạnh như PET (-2,16%), DGW (-1,94%), FRT (-0,78%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2305 tăng 8,3 điểm (0,80%), mức chênh lệch mở rộng lên -7,92 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch giảm 16,98% so với phiên trước trong khi VN30 tăng điểm mạnh. Khối lượng mở OI kỳ hạn VN30F2306 tiếp tục xu hướng tăng. Cho thấy các vị thế đang ưu tiên kỳ hạn dài hơn, cũng như dịch chuyển đầu cơ sang thị trường cơ sở, nơi đang có các cơ hội ngắn hạn tốt. Các kỳ hạn lớn hơn chênh lệch từ -11,12 điểm đến -15,41 điểm cho thấy các trader vẫn chưa có kỳ vọng lạc quan về tăng trưởng của VN30.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

8/5/2023

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Phiên đầu tuần VN-Index bắt ngờ vận động tích cực khi tăng 13,13 điểm (+1,26%) và đóng cửa ở 1.053,44 điểm, cao nhất phiên. Xét trên phương diện kỹ thuật, phiên tăng điểm hôm nay đi kèm với thanh khoản gia tăng đang mở ra khả năng VN-Index sẽ phá vỡ xu hướng tích lũy sau thời gian khá dài (theo mô hình Nêm được giới hạn bởi 2 đường xanh - đỏ trên biểu đồ) nếu có thêm những diễn biến tích cực cả về điểm số và thanh khoản trong các phiên tiếp theo. Tuy vậy trong kịch bản khác, VN-Index có thể tiếp tục quay trở lại trạng thái lình xình (sideway) và tích lũy chờ thêm các tín hiệu hỗ trợ thực sự mạnh mẽ để có thể bước vào nhịp tăng điểm.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Trạng thái đi ngang và tích lũy chặt chẽ của thị trường đã kéo dài trong 6 tháng vừa qua và đang có những tín hiệu tích cực cho thấy khả năng thị trường đang dần đi đến giai đoạn cuối của chu kỳ tích lũy. Xét dưới góc nhìn ngắn hạn, nếu VN-Index tiếp tục tăng điểm để vượt lên trên đường kháng cự màu đỏ thì rất có thể thị trường sẽ hình thành xu hướng tăng cả ngắn và trung hạn, do đó cơ hội giải ngân ngắn hạn đã hình thành và tiếp tục mở ra trong các phiên tới.

Xét dưới góc nhìn ngắn hạn, nếu tiếp tục tăng điểm thì VN-Index có thể hướng tới vùng kháng cự gần nhất là 1.070 điểm - 1.075 điểm. Dưới góc nhìn trung - dài hạn, như đã nhiều lần nhận định trong các bản tin trước, VN-Index đang thể hiện trạng thái tích lũy chặt chẽ cạn kiệt (biên độ hẹp, khối lượng thấp) có độ tin cậy khá cao. Tuy nhiên xét về các yếu tố vĩ mô thì các yếu tố tích cực và rủi ro cả trong và ngoài nước vẫn đang hiện hữu (lãi suất có xu hướng giảm; Chính phủ có những chính sách thúc đẩy nền kinh tế; Sự tăng tốc trở lại của Trung Quốc, Ấn độ nhưng kinh tế toàn cầu vẫn đang trong giai đoạn khó đoán định, tình hình ngân hàng tại Mỹ vẫn đang đối diện với rủi ro thanh khoản, tình hình đàm phán trần nợ công tại Mỹ; các khó khăn của thị trường bất động sản và trái phiếu cần thêm thời gian để giải quyết). Do đó, chúng tôi nhận định xu hướng hiện mang tính chất tích lũy sẽ có thể còn tiếp diễn. Tuy nhiên nếu VN-Index phá vỡ mô hình Nêm và tiếp tục duy trì được trạng thái tích cực sau đó thì việc tạo thành uptrend mới cũng hoàn toàn có thể xảy ra.

Với nhận định như trên, chúng tôi cho rằng các nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét gia tăng tỷ trọng trở lại nếu VN-Index tiếp tục đà tăng điểm. Nhà đầu tư trung, dài hạn như chúng tôi vẫn thường xuyên khuyến nghị giải ngân trong thời gian vừa qua (đón đầu giai đoạn bùng nổ sau tích lũy) và nếu thị trường tiếp tục tích cực nhà đầu tư có thể gia tăng thêm tỷ trọng nắm giữ, mục tiêu giải ngân đầu tư trung, dài hạn nên hướng tới các nhóm cổ phiếu đầu ngành, các cổ phiếu đang tích lũy và không bị điều chỉnh sâu, có kỳ vọng kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng trong năm nay. Chiến lược giải ngân trung - dài hạn nên là giải ngân dần trong các giai đoạn thị trường điều chỉnh giảm.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

8/5/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	
VCI	32.75	28-30	36-37	27	27.2	-37.3%	-82.5%	Theo dõi chờ giải ngân
PLC	32.60	28.5-30	34-35	26	26.7	25.2%	-33.0%	Theo dõi chờ giải ngân
HPG	21.60	20.2-21.2	25-25.5	19	189.5	-39.7%	-95.2%	Theo dõi chờ giải ngân
PVT	20.50	20-20.6	26-27	19	8.0	21.3%	30.0%	Theo dõi chờ giải ngân
VOS	11.00	10.5-11.4	14.5-15.5	9.4	3.0	29.1%	31.1%	Theo dõi chờ giải ngân
QNS	44.34	42-44.6	50-52	39	12.4	12.5%	2.7%	Theo dõi chờ giải ngân
PVP	12.85	12-13	18-18.5	11	4.8	-0.9%	222.8%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
3/9/2023	CSV	29.95	27.40	34-36	29.5	9.31%	Nắm giữ
30/3/2023	BVS	21.50	18.00	24-26	19.5	19.44%	Nắm giữ
31/3/2023	PTB	45.60	42.00	50-52	43	8.57%	Nắm giữ
4/4/2023	HAH	39.50	34.80	44-46	40	13.51%	Bán
19/4/2023	BMP	81.60	63.90	80-83	76	27.70%	Nắm giữ
28/4/2023	PVS	25.70	25.10	29-30	24	2.39%	Nắm giữ
5/5/2023	ITC	10.20	9.08	11.5-12	9.1	12.33%	Nắm giữ
5/8/2023	PVT	20.50	20.45	26-27	19	0.24%	Giải ngân giá 20.45



TIN VĨ MÔ

Nhu cầu tiêu thụ vàng tại Việt Nam giảm 12% trong quý 1 năm 2023

Theo báo cáo Hội đồng Vàng Thế giới (WGC) công bố, nhu cầu vàng tại Việt Nam trong quý 1 năm nay là 7,2 tấn so với 19,6 tấn của Q1/2022. Trong đó, nhu cầu vàng miếng giảm 10%, từ mức 14 tấn xuống còn 12,6 tấn trong 3 tháng đầu năm nay. Nhu cầu trang sức giảm 18%, từ 5,6 tấn xuống còn 4,6 tấn.

Sẽ thanh tra việc chuyển nhượng cổ phần của các ngân hàng

Trong báo cáo vừa gửi Quốc hội, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) cho biết kế hoạch năm nay của NHNN là thanh tra chuyển nhượng cổ phần, cổ phiếu tại các nhà băng để ngăn tình trạng sở hữu chéo. Theo cơ quan này, sở hữu chéo, sở hữu cổ phần trực tiếp lẫn nhau giữa các ngân hàng, doanh nghiệp đã giảm. Việc các cổ đông, nhóm cổ đông lớn thao túng, chi phối ngân hàng được hạn chế so với trước. Tuy nhiên, vẫn còn trường hợp cổ đông lớn và nhóm cổ đông có tình che giấu, nhờ người hoặc tổ chức khác đứng tên hộ sổ cổ phần sở hữu để lách quy định.

Xuất nhập khẩu của doanh nghiệp FDI đạt 125,56 tỷ USD, giảm 14,2%

Từ đầu năm đến hết ngày 15/4, kim ngạch xuất nhập khẩu của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) chỉ đạt 125,56 tỷ USD, giảm 14,2%. Theo số liệu thống kê mới nhất của Tổng cục Hải quan, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của cả nước từ đầu năm đến hết ngày 15/4 đạt 179,74 tỷ USD, giảm 14,6%, tương ứng giảm 30,7 tỷ USD so với cùng kỳ năm 2022.

Ngân hàng Nhà nước hút ròng 2.806,24 tỷ đồng trong tuần qua

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần trước (5/5), lãi suất liên ngân hàng VND tăng từ 0,06%-0,12% ở tất cả các kỳ hạn từ 1 tháng trở xuống trong khi giảm ở các kỳ hạn từ 1 tháng trở lên. Ngân hàng Nhà nước hút ròng 2.806,24 tỷ đồng từ thị trường, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố giảm xuống mức 63.549,51 tỷ đồng, khối lượng tín phiếu lưu hành giữ ở mức 110.699,8 tỷ đồng.

Hà Nội có thể tăng giá nước sạch từ tháng 7

Sở Tài chính đề xuất TP Hà Nội tăng giá nước sạch từ trung bình 8.300 đồng/m³ lên hơn 11.900 đồng/m³ trong 6 tháng cuối năm 2023 và 13.323 đồng/m³ năm 2024.

TIN DOANH NGHIỆP

Nhu cầu thép xây dựng vẫn thấp, sản lượng bán hàng của Hòa Phát giảm 23%

Tháng 4/2023, Tập đoàn Hòa Phát đã sản xuất 525.000 tấn thép thô, giảm 29% so với cùng kỳ 2022 nhưng tăng hơn 19% so với tháng 3/2023.

Hòa Phát cho biết, nguyên nhân do tháng vừa qua, nhu cầu thép xây dựng tại Việt Nam và trên thế giới vẫn ở mức thấp.

Hơn 1.25 tỷ USD để nâng cấp mở rộng NMLD Dung Quất

Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà ký Quyết định số 482/QĐ-TTg ngày 05/05/2023, về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nâng cấp mở rộng (NCMR) Nhà máy lọc dầu (NMLD) Dung Quất của CTCP Lọc hoá dầu Bình Sơn (UPCoM: BSR). Theo đó, công suất chế biến của Dung Quất sẽ được nâng lên từ 148,000 thùng/ngày (tương đương 6.5 triệu tấn/năm) lên 171,000 thùng/ngày (7.6 triệu tấn/năm).

Đại gia xăng dầu Thanh Lễ có lãi quý 1 giảm 58%, dòng tiền kinh doanh âm 2,216 tỷ

Dù doanh thu tăng 23% nhưng giá vốn và loạt chi phí tăng đáng kể so với cùng kỳ đã bào mòn lợi nhuận quý 1/2023 của Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP (UPCoM: TLP). Đáng lưu ý hơn, dòng tiền kinh doanh của Công ty thâm hụt mạnh, âm 2,216 tỷ đồng.

Lãi ròng VCS giảm gần 50% xuống mức thấp nhất trong 5 năm

Ảnh hưởng của lạm phát, lãi suất và chi phí nguyên vật liệu tăng cao. Kết thúc quý 1/2023, CTCP Vicostone (HNX: VCS) đạt lãi 190 tỷ đồng, giảm 49% so với cùng kỳ. Đây cũng là quý có lãi thấp nhất từ năm 2018.

Lỗ gộp kinh doanh bảo hiểm, lãi ròng quý 1 của BVH tăng 10% nhờ đâu?

Hoạt động kinh doanh bảo hiểm lỗ nhưng lợi nhuận tài chính tăng 23% và lợi nhuận công ty liên kết gấp 2.6 lần cùng kỳ đã giúp lợi nhuận ròng của Tập đoàn Bảo Việt (HOSE: BVH) tăng 10% trong quý 1/2023, đạt hơn 528 tỷ đồng.

Quý 1 tiếp tục lỗ, Tổng Công ty LICOGI giải trình ra sao?

BCTC quý 1/2023, Tổng Công ty LICOGI - CTCP (UPCoM: LIC) báo lỗ 23 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ năm trước lãi gần 17 tỷ đồng, nguyên nhân do doanh thu hoạt động tài chính của công ty mẹ giảm cùng lợi nhuận từ hoạt động đầu tư vào công ty liên danh, liên kết giảm so với cùng kỳ năm 2022.

Nhựa Tiền Phong: Lãi sau thuế quý 1 đi lùi, tiền gửi ngân hàng gần 980 tỷ

Theo BCTC hợp nhất quý 1/2023, doanh thu của CTCP Nhựa Thiều niên Tiền Phong (HNX: NTP) tăng 20% so với cùng kỳ, nhưng lãi sau thuế đi lùi 21%. Đáng chú ý, tiền gửi ngân hàng tăng gấp gần 8 lần so với đầu năm, gần 980 tỷ đồng.



TIN DOANH NGHIỆP

HBC: Mua lại trước hạn 10 tỷ đồng trái phiếu, tiếp tục xin gia hạn nộp BCTC

CTCP Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình (HOSE: HBC) vừa công bố thông tin về việc mua lại trước hạn 10 tỷ đồng trong số 94.6 tỷ đồng đang lưu hành của mã trái phiếu HBCH2225002 phát hành ngày 31/10/2022. Đồng thời, Công ty có văn bản giải trình biện pháp khắc phục tình trạng chứng khoán bị kiểm soát.

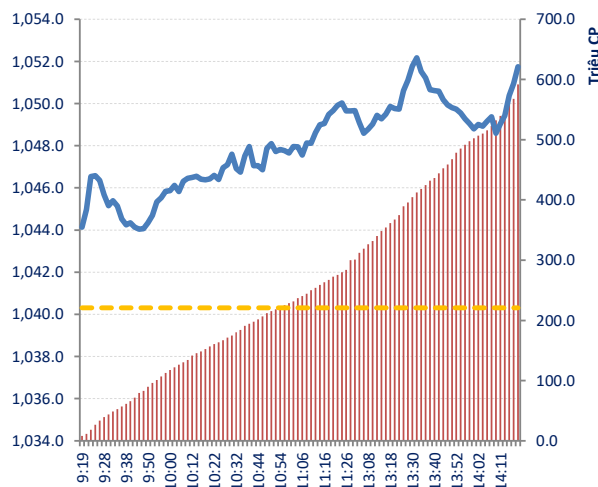
TTF thoát lỗ quý 1 nhưng còn lỗ lũy kế 3,073 tỷ

Hoạt động kinh doanh cốt lõi tiếp tục kém hiệu quả nhưng CTCP Tập đoàn Kỹ nghệ gỗ Trường Thành (HOSE: TTF) vẫn thoát lỗ trong quý 1/2023 nhờ vào doanh thu hoạt động tài chính, dù mảng này giảm khá mạnh so với cùng kỳ. Cụ thể, TTF báo lãi ròng quý 1 giảm tới 83% so với cùng kỳ, về gần 3 tỷ đồng, tuy nhiên TTF còn lỗ lũy kế gần 3,073 tỷ đồng.

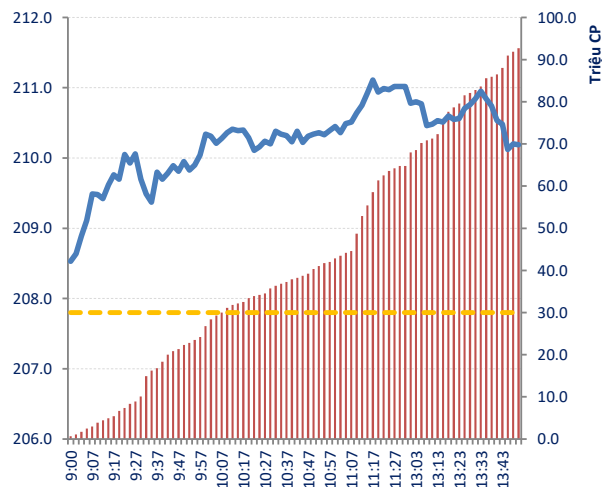


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

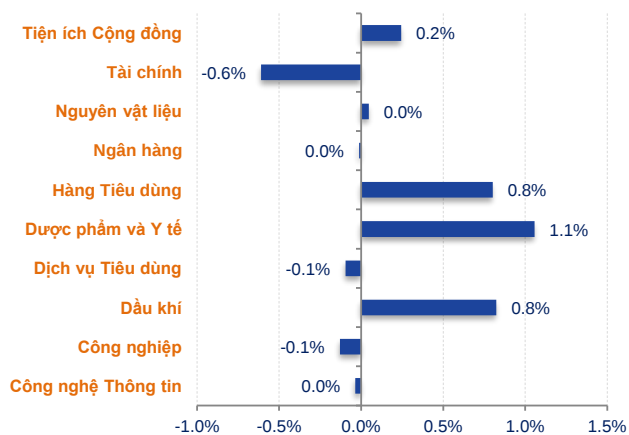
KLGD và VN-Index trong phiên



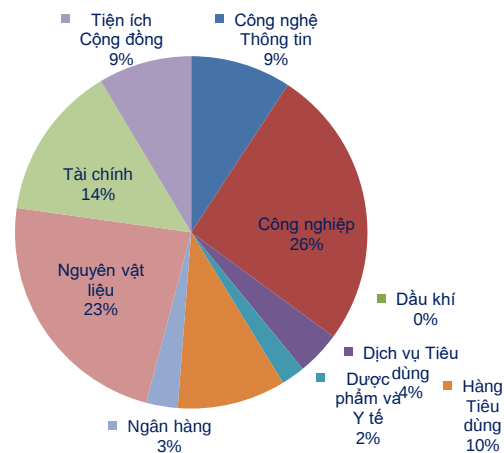
KLGD và HNX-Index trong phiên



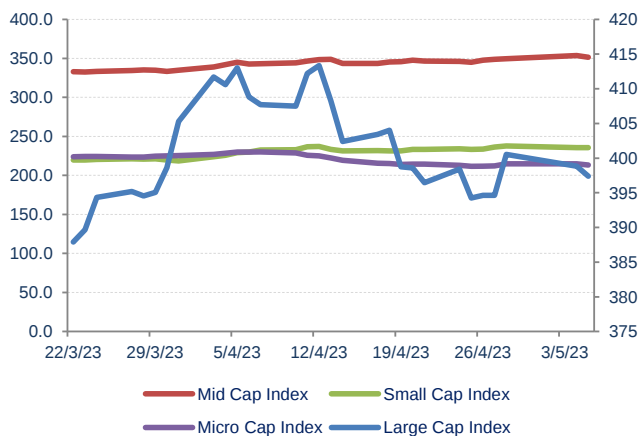
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



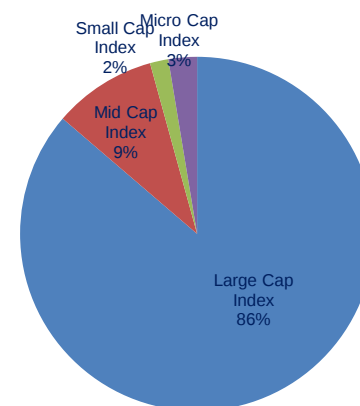
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SSI	4,240,400	CTG	2,731,800
2	HPG	3,520,700	HNG	999,300
3	HDB	895,500	DIG	719,300
4	TTF	874,900	SHB	635,600
5	HQC	441,300	HAH	628,600

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CEO	742,600	APS	274,530
2	SHS	69,970	DTD	197,150
3	DDG	27,900	TNG	144,700
4	PLC	20,000	IDC	134,900
5	PSI	18,900	IDJ	94,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVL	13.55	12.95	↓ -4.43%	38,217,300
DIG	19.05	18.85	↓ -1.05%	28,911,700
SSI	21.45	22.30	↑ 3.96%	28,566,301
VIX	8.79	8.80	↑ 0.11%	25,488,600
SHB	10.95	11.20	↑ 2.28%	24,936,900

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	10.20	10.80	↑ 5.88%	38,471,527
BII	1.00	1.10	↑ 10.00%	6,561,959
CEO	24.50	24.90	↑ 1.63%	5,939,910
PVS	25.10	25.70	↑ 2.39%	4,354,185
IDJ	14.10	14.40	↑ 2.13%	4,120,628

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TDC	10.05	10.75	0.70	↑ 6.97%
PGV	20.90	22.35	1.45	↑ 6.94%
NHA	14.50	15.50	1.00	↑ 6.90%
TTF	4.36	4.66	0.30	↑ 6.88%
VPG	12.35	13.20	0.85	↑ 6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BAX	62.00	68.20	6.20	↑ 10.00%
BII	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
VLA	51.40	56.50	5.10	↑ 9.92%
LAS	9.10	10.00	0.90	↑ 9.89%
BTW	28.60	31.40	2.80	↑ 9.79%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
EMC	10.70	9.96	-0.74	↓ -6.92%
HU1	7.24	6.74	-0.50	↓ -6.91%
L10	23.95	22.30	-1.65	↓ -6.89%
LEC	5.90	5.50	-0.40	↓ -6.78%
THI	25.70	24.10	-1.60	↓ -6.23%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TMX	12.00	10.80	-1.20	↓ -10.00%
SGC	70.80	63.80	-7.00	↓ -9.89%
CX8	6.10	5.50	-0.60	↓ -9.84%
PCE	26.60	24.00	-2.60	↓ -9.77%
CAN	34.80	31.40	-3.40	↓ -9.77%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	38,217,300	5.3%	1,164	11.6	0.6
DIG	28,911,700	1.9%	236	80.6	1.5
SSI	28,566,301	9.3%	1,365	15.7	1.4
VIX	25,488,600	5.4%	604	14.6	0.6
SHB	24,936,900	19.7%	2,520	4.3	0.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	38,471,527	2.1%	224	45.5	0.9
BII	6,561,959	-18.6%	(1,876)	-	0.1
CEO	5,939,910	7.7%	1,084	22.6	1.7
PVS	4,354,185	6.9%	1,849	13.6	0.9
IDJ	4,120,628	10.1%	890	15.8	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TDC	↑ 7.0%	2.4%	301	33.4	0.9
PGV	↑ 6.9%	14.4%	2,247	9.3	1.3
NHA	↑ 6.9%	0.5%	45	322.1	1.4
TTF	↑ 6.9%	0.8%	8	526.7	4.0
VPV	↑ 6.9%	5.2%	790	15.6	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BAX	↑ 10.0%	27.4%	7,885	7.9	2.1
BII	↑ 10.0%	-18.6%	(1,876)	-	0.1
VLA	↑ 9.9%	16.4%	1,821	28.2	4.3
LAS	↑ 9.9%	6.6%	784	11.6	0.7
BTW	↑ 9.8%	17.6%	4,368	6.5	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	4,240,400	9.3%	1,365	15.7	1.4
HPG	3,520,700	9.1%	1,459	14.7	1.3
HDB	895,500	22.2%	3,081	6.2	1.2
TTF	874,900	0.8%	8	526.7	4.0
HQC	441,300	0.4%	39	111.0	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	742,600	7.7%	1,084	22.6	1.7
SHS	69,970	2.1%	224	45.5	0.9
DDG	27,900	5.9%	762	9.6	0.6
PLC	20,000	9.0%	1,448	22.2	2.1
PSI	18,900	4.1%	444	15.8	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	424,980	24.4%	6,318	14.2	2.9
BID	219,793	19.1%	3,590	12.1	2.0
VHM	213,364	20.6%	6,621	7.4	1.3
VIC	193,367	5.9%	2,270	22.3	1.4
GAS	175,892	26.1%	7,732	11.9	2.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	13,720	4.2%	697	56.2	2.3
IDC	12,738	31.7%	5,356	7.2	2.0
KSF	12,270	5.6%	1,224	33.4	1.8
PVS	11,997	6.9%	1,849	13.6	0.9
PVI	11,665	0.5%	168	297.3	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	3.46	0.0%	1	7,997.2	0.4
NHA	2.96	0.5%	45	322.1	1.4
DXG	2.92	1.6%	354	37.2	0.6
DLG	2.80	-71.1%	(4,074)	-	0.6
TGG	2.80	-5.7%	(823)	-	0.3

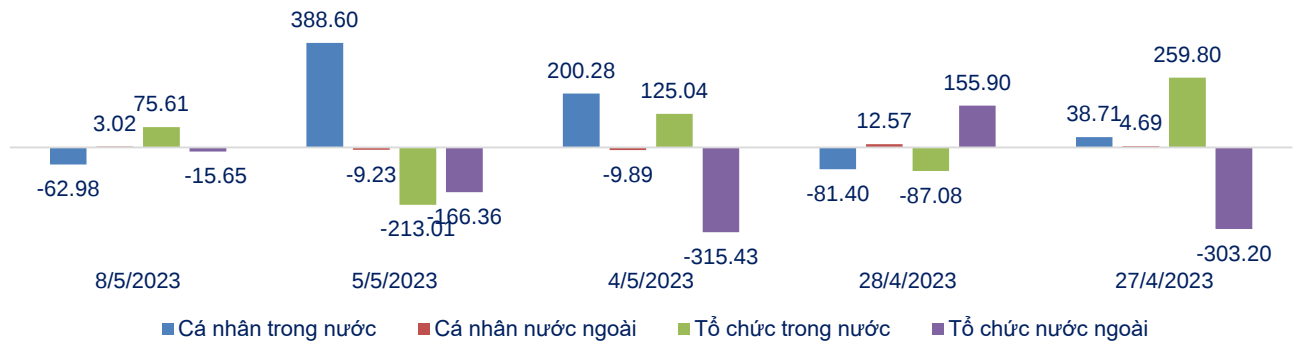
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	4.47	3.3%	615	77.4	3.6
APS	3.85	-37.9%	(5,410)	-	1.2
CEO	3.59	7.7%	1,084	22.6	1.7
API	3.59	13.2%	1,410	10.2	1.2
IDJ	3.45	10.1%	890	15.8	1.3



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	65.35	16.6%	3,491	8.0	1.2
VJC	50.47	-14.3%	(4,177)	-	3.4
EIB	40.60	15.4%	1,997	9.4	1.3
HAH	24.17	34.3%	11,365	3.6	1.0
PET	22.14	5.5%	1,114	22.9	1.2

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	-121.96	9.3%	1,365	15.7	1.4
HPG	-87.07	9.1%	1,459	14.7	1.3
VCB	-33.83	24.4%	6,318	14.2	2.9
VRE	-30.41	8.7%	1,222	22.2	1.8
STB	-25.77	13.8%	2,674	9.3	1.2

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DIG	4.70	1.9%	236	80.6	1.5
SSI	2.42	9.3%	1,365	15.7	1.4
KBC	1.46	8.9%	1,991	13.0	1.1
SAB	1.28	22.1%	8,146	20.3	4.2
STB	1.26	13.8%	2,674	9.3	1.2

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
BSI	-4.71	3.7%	809	36.7	1.2
FUEVFVND	-1.91	N/A	N/A	N/A	N/A
VRE	-1.50	8.7%	1,222	22.2	1.8
MSN	-1.49	9.0%	2,511	29.1	2.8
GIL	-1.25	17.6%	5,627	4.1	0.6

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	35.01	13.8%	2,674	9.3	1.2
SSI	28.01	9.3%	1,365	15.7	1.4
VRE	22.70	8.7%	1,222	22.2	1.8
ACB	21.09	26.5%	4,053	6.1	1.3
POW	20.89	6.4%	880	14.8	0.9

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VJC	-50.58	-14.3%	(4,177)	-	3.4
EIB	-40.09	15.4%	1,997	9.4	1.3
PET	-22.14	5.5%	1,114	22.9	1.2
CII	-20.81	8.3%	2,789	5.1	0.5
VNM	-15.78	24.8%	4,077	16.9	4.2

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	91.53	9.3%	1,365	15.7	1.4
HPG	75.96	9.1%	1,459	14.7	1.3
VNM	23.73	24.8%	4,077	16.9	4.2
VCB	17.26	24.4%	6,318	14.2	2.9
HDB	17.08	22.2%	3,081	6.2	1.2

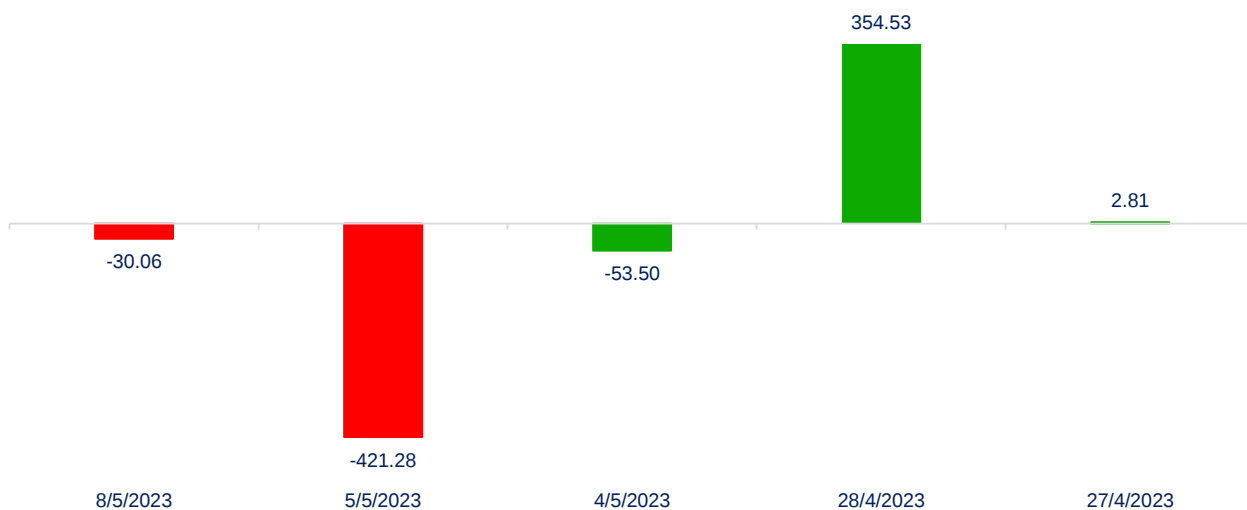
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	-76.20	16.6%	3,491	8.0	1.2
HAH	-25.36	34.3%	11,365	3.6	1.0
DIG	-18.43	1.9%	236	80.6	1.5
DPM	-16.23	45.0%	14,220	2.3	1.0
KBC	-15.34	8.9%	1,991	13.0	1.1

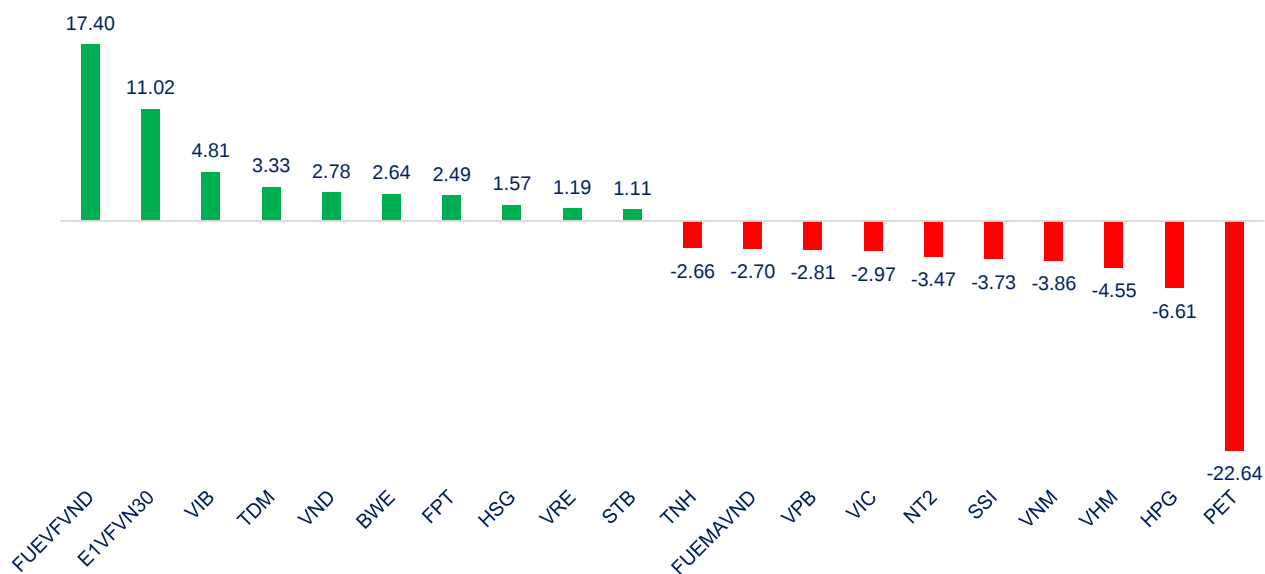


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngõ Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn